



HIỆU QUẢ THU THUẾ CỦA CỤC THUẾ THỪA THIÊN HUẾ THÔNG QUA ĐỘ NỔI VÀ TÍNH BỀN VỮNG CỦA THUẾ

PHẠM THỊ HỒNG QUYÊN, LÊ HOÀNG ANH - Đại học Kinh tế (Đại học Huế) *

Mức động viên hợp lý của thuế là nhân tố quan trọng thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển và là nhân tố quyết định sự tăng trưởng GDP. Khi GDP tăng trưởng thì số thu thuế sẽ tăng lên tỷ lệ tương ứng nếu loại trừ yếu tố kém hiệu quả của hệ thống thuế. Độ nổi thuế giai đoạn 2006-2015 của Thừa Thiên Huế khác biệt qua từng năm trong giai đoạn nghiên cứu, có những năm chỉ số này rất cao, có những năm lại rất thấp. Một hệ thống thuế hiệu quả là khi tốc độ tăng thu thuế cao hơn và nhanh hơn sự gia tăng tổng sản phẩm quốc gia. Trên thực tế, hệ thống này có thể đáp ứng một cách hợp lý sự gia tăng tổng sản phẩm quốc dân.

Từ khóa: Doanh thu thuế, độ nổi thuế, tính bền vững của thuế, GDP, hiệu quả thu thuế

TAX COLLECTION PERFORMANCE OF THUA THIEN HUE TAX DEPARTMENT REFLECTED IN THE FLOATING AND SUSTAINABILITY OF TAXES

The practice shows that the rational tax rate is an important factor to boost production and business and is a determinant of GDP growth. When GDP grows, the volume of tax collection will correspondingly increase if ineffective elements of tax system excluded. The estimation of tax floating and sustainability shows that tax collection for the period of 2006-2015 of Thua Thien Hue Tax Department is not conducted as expectation. The average tax floating rate for this period is under 1. This means that the growth of tax collection volume is lower than the growth of GDP. This problem requires that provincial tax department has to take measures to improve the performance of tax collection for the coming time.

Keywords: Tax collection volume, tax floating rate, tax sustainability, GDP, tax collection performance

Ngày nhận bài: 11/5/2018

Ngày hoàn thiện biên tập: 30/5/2018

Ngày duyệt đăng: 5/6/2018

Mối quan hệ giữa GDP và mức động viên thuế

Thuế là nguồn thu quan trọng nhất của ngân sách nhà nước. Điều này thể hiện ở tỷ trọng thu thuế, phí trong tổng thu ngân sách nhà nước khoảng 90%. Thực tế cho thấy, mức động viên hợp lý của thuế là nhân tố quan trọng thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển

và là nhân tố quyết định GDP tăng trưởng và phát triển.

Kinh tế học chỉ ra rằng, GDP và số thu từ thuế luôn có quan hệ 2 chiều biện chứng với nhau. GDP tăng trưởng thì số thu thuế sẽ tăng lên tỷ lệ tương ứng nếu loại trừ yếu tố kém hiệu quả của hệ thống thuế. Ngược lại, tỷ lệ động viên của thuế ở mức hợp lý thì sẽ góp phần kích thích hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, đầu tư, xuất nhập khẩu mở rộng, từ đó thúc đẩy GDP tăng trưởng.

Để tạo động lực tăng trưởng GDP, thời gian qua chính sách thuế đã được Chính phủ điều chỉnh theo hướng giảm bớt tỷ lệ động viên từ doanh nghiệp (DN) và người dân thông qua việc miễn, giảm, giãn thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho DN.

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu bàn giấy: Trên cơ sở thu thập và nghiên cứu một số bài nghiên cứu, bài báo... trong nước và quốc tế về thuế, nhằm đánh giá hiệu quả thu thuế, độ nổi và tính bền vững của thuế... để tìm hiểu về các nội dung liên quan đến chủ đề đề tài xuất các phương pháp để tiến hành nghiên cứu đề tài.

Phương pháp chuyên gia: Nhóm đã tham khảo ý kiến các cán bộ quản lý thuộc Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế và những người có kinh nghiệm về lĩnh vực thuế, các tiến sỹ có chuyên môn trong lĩnh vực thuế.

Phương pháp thu thập dữ liệu: Số liệu nghiên cứu của đề tài bao gồm kết quả thu thuế được thu thập từ cơ sở dữ liệu và các báo cáo tổng kết của Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế và số liệu về GDP, tỷ lệ lạm phát được

BẢNG 1: ĐỘ NỔI THUẾ CỦA TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2006-2015

Năm	Tỷ lệ lạm phát	GDP danh nghĩa	% GDP danh nghĩa	% GDP thực	Doanh thu thuế danh nghĩa	% Doanh thu thuế danh nghĩa	% Doanh thu thuế thực	Độ nổi thuế
ĐVT	%	Tỷ đồng	%	%	Tỷ đồng	%	%	%
2006	5,49	8.519	19,46	13,24	1.171	9,39	3,70	0,28
2007	7,42	10.376	21,80	13,39	1.419	21,21	12,84	0,96
2008	17,42	13.405	29,19	10,02	1.745	22,95	4,71	0,47
2009	8,09	16.112	20,20	11,20	2.303	32,00	22,12	1,97
2010	5,65	19.158	18,90	12,54	2.873	24,73	18,06	1,44
2011	19,01	25.329	32,21	11,10	3.255	13,33	-4,77	-0,43
2012	7,86	29.970	18,32	9,70	5.439	67,09	54,91	5,66
2013	7,57	34.782	16,05	7,89	3.920	-27,93	-33,00	-4,18
2014	2,16	38.456.274	10,56	8,23	3.993.386	1,86	-0,29	-0,03
2015	0,10	41.971.546	9,14	9,03	5.608.412	40,44	40,30	4,46
Độ nổi bình quân								1,06

Nguồn: Niên giám thống kê Thừa Thiên Huế và Cục Thuế Thừa Thiên Huế

thu thập từ các niên giám thống kê của Cục Thống kê Thừa Thiên Huế giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2015.

Phương pháp phân tích dữ liệu: Sử dụng 02 chỉ tiêu định lượng là độ nổi và tính bền vững của thuế để đánh giá hiệu quả thu thuế của Cục Thuế Thừa Thiên Huế giai đoạn 2006-2015, bên trong sử dụng kết hợp các kỹ thuật tính toán thống kê, so sánh, sử dụng mô hình hồi quy bán logarit và mô hình hồi quy logarit kép.

Hiệu quả thu thuế thông qua độ nổi của thuế

Độ nổi thuế giai đoạn 2006-2015 của Thừa Thiên Huế khác biệt qua từng năm trong giai đoạn nghiên cứu, có những năm chỉ số này rất cao, có những năm lại rất thấp. Một hệ thống thuế hiệu quả là khi tốc độ tăng thu thuế cao hơn và nhanh hơn sự gia tăng tổng sản phẩm quốc gia. Trên thực tế, hệ thống này có thể đáp ứng một cách hợp lý sự gia tăng tổng sản phẩm quốc dân.

Phân tích Bảng 1 có thể thấy, trong giai đoạn 2006-2015, có hai năm độ nổi của thuế tại Thừa Thiên Huế rất cao như: năm 2012 là 5,66%; năm 2015 là 4,46%. Điều này có nghĩa là, tương ứng năm 2012 và năm 2015, khi GDP tăng trưởng 1% thì doanh thu thuế tăng tương ứng lần lượt là 5,66% và 4,46%, đây là tỷ lệ tăng trưởng tương đối cao so với tốc độ tăng GDP cùng kỳ.

Lý giải cho điều này, thực hiện việc so sánh năm 2012 so với năm 2011, tốc độ tăng doanh thu thuế thực đạt tới gần 55%, trong khi tốc độ tăng GDP thực chỉ đạt 9,7%. Sở dĩ có sự gia tăng đột biến như vậy về doanh thu thuế là do trong năm 2012, doanh thu thuế ở hầu hết các khu vực đều tăng, đặc biệt là doanh thu thuế của khu vực các DN Nhà nước tăng đột biến,

tới gần 566%. Nguyên nhân chủ yếu là do một số DN có số nộp lớn như: Viễn thông Thừa Thiên Huế 18 tỷ đồng, tương ứng tăng 614% so với cùng kỳ; Công ty Thạch cao xi măng 15 tỷ đồng do bán tài sản; Chi nhánh Viettel 15 tỷ đồng; Công ty Điện lực 13 tỷ đồng; Công ty Khoáng sản nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của quyết toán năm 2011 và tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012... Ngoài ra, còn có thể kể đến việc

năm 2012 có 411 tỷ đồng thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng vốn của Công ty Bia Huế... và thu từ vãng lai của các dự án xây dựng cơ bản trên địa bàn. Bên cạnh đó, còn phải kể đến là việc tăng mạnh số thu thuế từ Công ty Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế.

Năm 2015 so với năm 2014, tốc độ tăng doanh thu thuế thực của Cục thuế TTH đạt tới 40,3%, trong khi tốc độ tăng GDP thực chỉ đạt hơn 9%. Khoản thu này tăng cao so với cùng kỳ là do có một số DN trọng điểm có số nộp ngân sách tăng cao như: Nhà máy thủy điện A Lưới tăng 55%; Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế tăng 245%; Chi nhánh Viettel Thừa Thiên Huế tăng 81%; Chi nhánh thông tin di động Thừa Thiên Huế tăng 60%; Chi nhánh công ty TNHH MTV thực phẩm và đầu tư Foco tăng 27%... Bên cạnh đó, sự gia tăng doanh thu thuế từ khu vực ngoài nhà nước so với cùng kỳ như: Công ty cổ phần Thủy điện Bình Điền tăng 41%; Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Điền tăng 136%; Công ty cổ phần Xi măng Đồng Lâm nộp tăng 212% và chuyển đổi Công ty Môi trường đô thị từ DN Nhà nước địa phương sang DN ngoài quốc doanh.

Trong khi đó, độ nổi thuế của 3 năm (2011, 2013 và 2014) là âm, đặc biệt là năm 2013 độ nổi thuế là -4,18%, trong khi những năm khác là dương (Bảng 1). Điều này có nghĩa là độ nổi của thuế trong những năm này tỷ lệ nghịch với cơ sở thuế, tức khi GDP tăng, doanh thu thuế giảm hoặc cũng có thể ngược lại, tức là khi GDP giảm thì doanh thu thuế tăng. Cụ thể, con số -4,18% của năm 2013 cho thấy, so với năm 2012, khi GDP thực tăng 1% trong năm 2013 thì doanh thu thuế giảm 4,18%. Sở dĩ như vậy là do năm 2013 so với cùng kỳ năm 2012, tốc độ tăng GDP thực đạt gần



BẢNG 2: TÍNH BỀN VỮNG CỦA THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2006-2015

Năm	Tổng doanh thu thuế	DNNN	DN NQD	DN FDI
2006	540.666	83.336	55.108	234.430
2007	610.070	99.486	710.058	255.063
2008	638.791	92.092	71.871	286.072
2009	780.062	103.147	85.687	313.207
2010	920.955	159.589	101.819	275.649
2011	877.017	130.864	118.017	263.678
2012	1.358.593	583.064	141.441	278.333
2013	910.297	122.109	164.787	346.199
2014	907.686	100.335	178.643	342.838
2015	1.273.481	154.700	237.594	457.542
Giá trị trung bình	881.762	162.872	186.502	305.301
Độ lệch chuẩn	267.373,51	149.872,61	191.982,20	64.615,81
Tính bền vững (CV)	0,30	0,92	1,03	0,21

Nguồn: Tổng hợp và tính toán từ số liệu của Cục thuế Thừa Thiên Huế, 2017

8% nhưng tốc độ tăng doanh thu thuế thực sự giảm nghiêm trọng, tương ứng giảm 33%.

Nguyên nhân là do số thu từ khu vực kinh tế nhà nước năm 2013 đạt thấp và giảm so với cùng kỳ, do có một số đơn vị trọng điểm có số nộp ngân sách giảm như: Công ty khoáng sản Thừa Thiên Huế giảm 35%, Công ty Sài Gòn Morin-Huế giảm 25%, thêm vào đó là do năm 2012, có số thu lớn một phần là từ 411 tỷ đồng thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng vốn của Công ty Bia Huế và từ số thu thuế từ Công ty Xổ số kiến thiết TTH.

Ngoài ra, khu vực kinh tế này còn chịu tác động ảnh hưởng khá lớn của suy thoái kinh tế, nên mặc dù các DN đã có nhiều cố gắng trong việc ổn định và duy trì sản xuất kinh doanh nhưng số thu nộp ngân sách nhìn chung đều giảm. Tuy nhiên, đây chỉ là một kết quả ngắn hạn, thể hiện sự tác động của các yếu tố đặc thù phát sinh trong năm 2013, không đại diện cho tính dài hạn của doanh thu thuế. Sự sụt giảm tạm thời này của doanh thu thuế một vài năm có thể là do những tác động tức thời khác của chính sách vĩ mô, chẳng hạn như các chính sách về miễn, giảm, giãn thuế...

Để thấy được độ nổi thuế trong dài hạn, cần tính độ nổi bình quân cho cả thời kỳ 2006-2015. Căn cứ vào độ nổi thuế hàng năm (Bảng 1), độ nổi thuế bình quân được tính cho giai đoạn này là 1,06%. Như vậy, có thể kết luận rằng, bình quân khi GDP thực tăng 1% thì doanh thu thuế tăng 1,06%. Giá trị độ nổi thuế giai đoạn 2006 - 2015 > 1, như vậy giai đoạn này công tác thu thuế phần nào đạt được hiệu quả khi mà tốc độ tăng trưởng doanh thu thuế lớn hơn tốc độ tăng trưởng GDP, tuy nhiên con số này vẫn khiêm tốn đòi hỏi Cục Thuế TTH phải nỗ lực hơn nữa trong việc

nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế trong thời gian tới.

Hiệu quả thu thuế thông qua tính bền vững của thuế

Một thước đo khác liên quan đo lường hiệu quả nộp thuế của các khu vực kinh tế là tính bền vững của thuế, chính là hệ số biến đổi tính bền vững (CV). Giá trị này còn gọi là hệ số phương sai nhằm đo lường giá trị sai lệch của một đơn vị trung bình của doanh thu thuế. Theo đó, nếu tính bền vững của thuế càng kém, thể hiện ở hệ số biến đổi CV càng lớn thì càng chứng tỏ doanh thu thuế biến động lớn.

Doanh thu thuế của khu vực ngoài quốc doanh có tính bền vững kém nhất (chỉ số CV lớn nhất 1,03), cũng có nghĩa là khu vực này tạo ra sự biến động của doanh thu thuế lớn nhất; tiếp đến là doanh nghiệp nhà nước (CV = 0,92); sau đó là khu vực doanh nghiệp FDI có hệ số CV thấp nhất (0,21), tức là tính bền vững cao, doanh thu thuế ít biến động trong giai đoạn nghiên cứu (Bảng 2). Xét tổng thể thì tổng thu thuế có tính bền vững tương đối thấp, tức là doanh thu thuế ít biến động trong giai đoạn (Bảng 2).

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác thu thuế của Cục Thuế Thừa Thiên Huế trong giai đoạn 2006-2015 chưa đạt được kết quả như mong đợi, tốc độ tăng doanh thu thuế chậm hơn tốc độ gia tăng GDP, thực tế này cho thấy năng lực thu thuế từ nền kinh tế còn yếu, biểu hiện ở chỉ độ nổi thuế bình quân <1. Cơ quan Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế cần tích cực hơn nữa trong công tác đánh giá, phân tích công tác quản lý thu thuế nói riêng cũng như công tác quản lý thuế nói chung, tiếp tục có những giải pháp khả thi nâng cao hiệu quả thu thuế trên địa bàn trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo:

1. Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế 2006-2015;
2. Báo cáo số liệu thuế Cục Thuế Thừa Thiên Huế các năm từ 2006 đến 2015;
3. B.E.V.Sabine, A Short History of Taxation, Butterworths London 1980, p.1;
4. Chris White House, Revenue Law Principles and Practice, 21st Edition, Lexis Nexis TM UK, 2003;
5. David F. Burg, A World History of Tax Rebellions, Routledge, Oxford UK 2004;
6. Leos Vitek, Karel Pubal, Evaluation of the effectiveness of the tax collection - the case of the Czech central and local governments...